

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 55/2021/DS-ST.

Ngày 15/6/2021.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trường.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đăng Thám

+ Ông Tô Đình Trị

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Sen – Thư ký tòa án .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Hà – kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐHPT ngày 27/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị Minh H, sinh năm: 1971.

Trú tại: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Thái Thị Minh H: Ông Vũ Minh T – Sinh năm: 1977; Trú tại: số 155 đường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Như H, sinh năm: 1972 (vắng mặt không có lý do).

Trú tại: Khu p, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai và tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Minh T trình bày:

Vào ngày 04/12/2019 bà Thái Thị Minh H có cho bà Đỗ Thị Như H vay số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) và ngày 03/3/2020 bà H tiếp tục cho bà Đỗ Thị Như H vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Tổng số tiền vay 02 lần là 1.2000.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng), mục đích vay là để đáo hạn Ngân hàng. Đến hạn trả nợ nhưng bà Đỗ Thị Như H cố tình trốn tránh không trả số tiền vay cho bà H nên bà H đã nhiều lần đến nhà bà H yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H không trả.

Nay bà H yêu cầu Tòa án huyện Thăng Bình buộc bà Đỗ Thị Như H phải trả cho bà H số tiền vay còn nợ là 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng), bà H không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Đỗ Thị Như H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải bà Đỗ Thị Như H trình bày:

Theo đơn khởi kiện bà H đề nghị Tòa án huyện Thăng Bình buộc bà H phải trả cho bà Thái Thị Minh H số tiền còn vay còn nợ 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng) và trả lãi theo quy định của pháp luật. Hiện nay bà H chưa xác định được số tiền nợ và yêu cầu Tòa án cho bà H sao chụp tài liệu chứng cứ do bà H cung cấp, trong thời hạn 15 đến 20 ngày bà H sẽ trả lời bằng văn bản cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn bà Đỗ Thị Như H đã không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị HĐXX xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Minh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đỗ Thị Như H có hộ khẩu thường trú tại khu p, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị đơn bà Đỗ Thị Như H được triệu tập hợp lệ theo Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bà Đỗ Thị Như H.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 04/12/2019 bà Thái Thị Minh H có cho bà Đỗ Thị Như H vay số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) và ngày 03/3/2020 bà H tiếp tục cho bà Đỗ Thị Như H vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Tổng số tiền vay 02 lần là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Nay bà Thái Thị Minh H yêu cầu bà Đỗ Thị Như H phải trả cho bà H số tiền 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng), bà H không yêu cầu bà H trả lãi.

Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị như H vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất thì bà Đỗ Thị Như H cho rằng chưa xác định được số tiền nợ và yêu cầu Tòa án cho bà H sao chụp tài liệu chứng cứ do bà H cung cấp, bà H hẹn trong thời hạn 15 đến 20 ngày sẽ trả lời bằng văn bản cho Tòa án. Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 nhưng bà Đỗ Thị Kim H vẫn không đến tòa để giải

quyết vụ án. Từ ngày mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho đến trước ngày đưa vụ án ra xét xử đã hơn 6 tháng nhưng bà Đỗ Thị Như H vẫn không trả lời bằng văn bản ý kiến của mình cho Tòa án, bà Đỗ Thị Như H không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Theo nguyên đơn bà Thái Thị Minh H trình bày trong quá trình làm ăn, quen biết nhau, do tin tưởng nhau nên việc vay mượn giữa hai bên không viết giấy vay mượn mà chỉ liên hệ qua điện thoại và tin nhắn với số thuê bao 0905.435.257 và 0934.996.636 nội dung tin nhắn thể hiện ngày 4 th 11 H mượn chị H 800 triệu, Ok, quên ngày 4/12, Ủ; tiếp đến H mượn chị H 400 triệu ngày 3 th 3, Ok. Ngày 19.02.2021 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam có công văn gửi Trung tâm tính cước và thanh khoản MOBIFONE đóng tại Hà Nội yêu cầu cung cấp số thuê bao trên do ai đăng ký sử dụng và đăng ký thời gian nào. Ngày 01/4/2021 Trung tâm tính cước và thanh khoản MOBIFONE đóng tại Hà Nội có công văn trả lời số điện thoại: 0905435257, tên thuê bao: Thái Thị Minh H, ngày nhập mạng; 09/5/2007; số điện thoại: 0934996636, tên thuê bao: Đỗ Thị Như H, ngày nhập mạng; 09/4/2019. Với nội dung tin nhắn trên thể hiện việc bà Thái Thị Minh H có cho bà Đỗ Thị Như H vay tiền là có thật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Minh H là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Minh H. Xử buộc bà Đỗ Thị Như H phải chịu trách nhiệm trả cho bà Thái Thị Minh H số tiền 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

[3] Về yêu cầu trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của nguyên đơn: Bà Thái Thị Minh H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Đỗ Thị Như H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bà Thái Thị Minh H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 144; Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Các bên đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 463, Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Minh H. Buộc bà Đỗ Thị Như H phải trả cho bà Thái Thị Minh H số tiền vay là 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Thái Thị Minh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đỗ Thị Như H không trả số nợ trên thì bà H còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đỗ Thị Như H phải chịu 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng). Hoàn lại cho bà Thái Thị Minh H 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0005615 ngày 12/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T
- Cơ quan THADS huyện T
- Các đương sự
- Lưu HS

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)